

Số: **210/2019/QĐST-HNGĐ**

Quận B, ngày 20 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 303/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2019, giữa:

1 – Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chung T, sinh năm: 1989.

2 – Bị đơn: Anh Nguyễn Thành A, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Số A ngõ B Tập thể công ty A, TDP số 7, phường C, quận B, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 137, quyển số 01/2011, ngày 03/10/2011 tại UBND xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Chung T và anh Nguyễn Thành A.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Chung T và anh Nguyễn Thành A có 02 con chung là Nguyễn An K, sinh ngày 23/3/2012 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 13/3/2017. Giao cháu K cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Nguyễn Thị Chung T, anh Nguyễn Thành A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà – đất chung*: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí* : Chị Nguyễn Thị Chung T tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (Được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002880 ngày 12/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Vũ Quang Hậu